TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-PT
Ngày 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Thanh P và đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo bị kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Bùi Thanh P**, sinh năm 1977 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 1041/2, ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Khóm Q, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1943; có vợ tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam ngày 17/7/2018; cho bảo lĩnh ngày 11/02/2019; bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu S** (tên gọi khác: S1), sinh năm 1974 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 1/91, ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1949; có vợ tên Trương Ngọc P1, sinh năm 1975, và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/12/2018, bị Công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Tham

gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn tiền"; bị tạm giam ngày 23/7/2018; cho bảo lĩnh ngày 15/02/2019; bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Anh **Bùi Văn T** (tên gọi khác: Q3), sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 13, đường P, Khóm I, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thái Mỹ C nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12 năm 2017, Bùi Thanh P ở Bến Tre về Bạc Liêu nên gọi điện thoại rủ ông Bùi Văn T đến quán Thuyền Trăng để nhậu. Đồng thời P cũng gọi Nguyễn Hữu S đến nhậu cùng để giới thiệu làm quen với ông T. Trong lúc nhậu, P và S nói *"Cà Mau hiện đang có sò huyết giống mua về gièo lại bán lời lắm*" nên rủ ông T góp vốn làm ăn nhưng ông T không nói gì. Hôm sau, P điện thoại rủ S đến quán cà phê để bàn chuyện góp vốn mua sò huyết giống. Tại đây, sau khi bàn bạc, P và S thống nhất sẽ lừa ông T bằng thủ đoạn lợi dụng sự không hiểu biết của ông T về việc mua, bán sò huyết giống, S sẽ nói trước với người bán sò giống đếm nâng khống số lượng sò giống lên nhiều lần (đếm luôn phần hến, trứng, miếng…và tạp chất có màu giống như sò huyết giống) để chiếm đoạt số tiền chênh lệch chia nhau tiêu xài.

Sau khi bàn bạc thống nhất, P và S hẹn ông T đến quán cà phê Thanh Niên để rủ ông T mua sò huyết giống về gièo bán lại để kiếm lời thì ông T đồng ý. P, S và ông T thỏa thuận tiền vốn mua sò huyết giống thì ông T bỏ ra 50% vốn, P bỏ ra 50% vốn, còn S không góp vốn mà sẽ tìm người bán sò huyết giống, lựa chọn, đánh giá chất lượng, tỷ lệ trước khi mua và đem về chăm sóc tại bãi gièo sò huyết giống của S ở huyện C, tỉnh Cà Mau, khi bán có lời thì ông T và P mỗi người được chia 40% số tiền lời, S được 20%.

Khoảng 07 giờ ngày 01/01/2018, Nguyễn Ngọc D (tài xế của P) điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại Inova, màu bạc, biển kiểm soát 51F - 59875 chở P, S, ông T và Lê Hoàng S2 (làm thuê cho ông T) đi Cà Mau để mua sò huyết giống. Đến Nhà nghỉ Như Huỳnh, tất cả thuê phòng nghỉ để chờ người bán sò huyết giống đến. Lúc này, S gặp người bán sò huyết giống tên P (bạn của S) đặt cọc số tiền 3.000.000 đồng để chiều đem sò huyết giống lại bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại kêu P đem sò huyết giống đến quán cà phê gần nhà nghỉ Như Huỳnh để S kiểm, đếm sò huyết giống trước, P đem một bao gồm có sò huyết giống, hến, trứng, miếng… cân được 58,5 kg, bán mỗi con sò giống với giá 11 đồng, S lấy mẫu cân nặng 1.06 gam, đếm xác định chỉ có 07 con sò rồi tính ra thành tiền là 42.495.000 đồng {(7 con : 1.06 gam x 11 đồng/con) x 58,5kg = 42.495.000 đồng}, S nói sẽ trả cho Phong 43.000.000 đồng nhưng với điều kiện là khi nào S gọi thì P mới đem sò huyết giống đến nhà nghỉ Như Huỳnh có mặt ông T, P và S thì P phải đếm luôn cả sò huyết giống, hến, trứng,

miếng và tạp chất nhằm tính tiền tăng nhiều hơn so với thực tế thì P đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S gọi P đem số sò huyết giống trên đến nhà nghỉ Như Huỳnh đổ ra tại khu vực trước sân rồi trộn lên để lấy mẫu cân, đếm tính tiền, biết ông T không phân biệt được giữa con sò với hến, trứng, miếng nên P đã cân mẫu và đếm luôn số lượng sò huyết giống và tạp chất dưới sự chứng kiến của ông T, P và S. Sau đó, P báo mẫu cân là 1.06 gam có 77 con sò huyết giống với giá mỗi con sò giống là 11 đồng tính ra thành tiền là 467.000.000 đồng {(77 con : 1.06 gam x 11 đồng/con) x 58,5kg = 467.000.000 đồng}. Lúc này P nói đã chuyển trước cho P 200.000.000 đồng, ông T lấy 100.000.000 đồng đưa cho P trả cho P còn lại 167.000.000 đồng thì ông T, P nói thiếu lại mai mua tiếp sẽ trả luôn thì P đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, ông T điều khiển xe ô tô chở số sò huyết giống vừa mua được cùng với P, S và Lê Hoàng S2 đi gièo xuống bãi. Gièo xong ông T kêu Lê Hoàng S2 ở lại giữ còn ông T, P và S về nhà nghỉ Như Huỳnh để chuẩn bị về Bạc Liêu. Về đến nhà nghỉ Như Huỳnh, P kêu D điều khiển xe ô tô chở S đến quán cà phê (không nhớ tên), S vào gặp P lấy lại số tiền 60.000.000 đồng nhưng P chỉ đưa cho S 30.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng là tiền cọc cho P để ngày mai Phong đem sò huyết giống đến bán tiếp. Lấy tiền xong, S đưa cho D 30.000.000 đồng để D đưa lại cho P rồi D điều khiển xe chở T và P về Bạc Liêu còn S ngủ lại nhà nghỉ Như Huỳnh đợi ngày mai mua tiếp.

Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2018, D điều khiển xe ô tô chở P và ông T xuống nhà nghỉ Như Quỳnh để tiếp tục mua sò huyết giống. Trên đường đi, P kêu ông T đưa tiền để P đưa cho D đi chuyển tiền cho P để P gom sò, còn số tiền thiếu 167.000.000 đồng thì P đã trả cho P rồi. Đến quán cà phê ở thành phố Cà Mau (không nhớ tên quán và địa chỉ), ông T đưa cho P 150.000.000 đồng để P đưa cho D đi chuyển tiền cho P nhưng thực tế P kêu D lấy tiền, lái xe đi đâu đó khoảng 20 phút rồi quay lại và nói chuyển tiền xong rồi. Do D là người làm thuê cho P và không biết mối quan hệ làm ăn giữa P và T nên D làm theo nhưng không biết P kêu như vậy nhằm mục đích gì. Sau đó, cả ba lên xe đi xuống nhà nghỉ Như Huỳnh để chờ đến chiều P đem sò lại bán. Đến nhà nghỉ Như Huỳnh, T rủ S đi ra quán cà phê gần đó để uống nước thì T có nói với S việc đã đưa cho P 150.000.000 đồng để chuyển trước cho P gom sò. Biết việc P lấy tiền của T, S gặp P yêu cầu chia cho số tiền 20.000.000 đồng nhưng P không đồng ý và nói mua tiếp ngày hôm nay rồi về Bạc Liêu tính luôn nhưng S không đồng ý và gọi điện nói P đừng đem sò huyết giống đến bán như đã thỏa thuận ngày hôm trước. Khoảng 19 giờ cùng ngày, ông T không thấy P đem sò đến bán nên hỏi S thì S nói "nó bán bên Cái Đôi Vàm rồi vì bên đó lời hơn". Do không mua sò nữa nên ông T yêu cầu P gặp P lấy 150.000.000 đồng trả cho ông T nhưng P hẹn về Bạc Liêu sẽ trả lại cho ông T thì ông T đồng ý. Sau đó P, S và ông T lên xe đi về Bạc Liêu. Do không được chia tiền nên S đã thú nhận toàn bộ nội dung sự việc cho ông T biết nên ông T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu tố giác hành vi lừa đảo của P và S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị

cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S cùng đồng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thanh P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 11/02/2019. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 17/02/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2019, bị hại Bùi Văn T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo và yêu cầu trả số tiền chiếm đoạt còn lại là 227.752.500đ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPBL ngày 05/12/2019 yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo có sự phân hóa vai trò đồng phạm, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Bùi Thanh P bồi thường cho bị hại T số tiền 10.376.250đ, buộc bị cáo Nguyễn Hữu S bồi thường cho bị hại T số tiền 17.376.250đ, về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo P nộp 518.812đ, bị cáo S nộp 868.812đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Bùi Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bi cáo, nội dung kháng cáo của bị hại, nội dung kháng nghị. Xét thấy, các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có sự bàn bạc, tính toán cách thức để chiếm đoạt tiền của bị hại, các bị cáo có sự câu kết, phân công vai trò rõ ràng nên các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là "phạm tội có tổ chức" nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót. Đối với số tiền mà cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo là không chính xác vì sau khi đối trừ số tiền thực tế mua sò giống thì các bị cáo chỉ chiếm đoạt của ông Bùi Văn T số tiền 207.505.000đ, nên cấp phúc thẩm cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp. Các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S phạm tội có tổ chức, có sự phân hóa vai trò của người đồng phạm nhưng cấp sơ thẩm xét xử với mức hình phạt bằng nhau là chưa tương xứng và thể hiện đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với số tiền bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường 227.752.500đ là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Từ phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại và một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu S. Về trách

nhiệm dân sự, sau khi đối trừ số tiền các bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại thì còn lại số tiền 6.505.000đ, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 3.252.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 01 và 02/01/2018, các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S đã dùng thủ đoạn lợi dụng sự thiếu hiểu biết trong việc mua bán sò giống của anh Bùi Văn T, từ đó các bị cáo đã nâng khống số lượng sò huyết giống (từ 07con/1,06g với trọng lượng 58,5kg là 42.495.000đ lên thành 77con/1,06g, với trọng lượng 58,5kg là 467.000.000đ). Ông Bùi Văn T đưa cho các bị cáo số tiền 250.000.000đ. Sau khi trả tiền mua sò huyết giống thực tế, các bị cáo đã chiếm đoạt số tiền chênh lệch là 207.505.000đ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định số tiền các bị cáo chiếm đoạt 228.752.500đ là chưa chính xác vì giữa bị cáo P và bị hại T có thỏa thuận việc góp vốn mua sò huyết giống về nuôi, mỗi người bỏ ra 50% và đối với 58,5kg sò huyết có giá trị 42.495.000đ là có mua trên thực tế nên chỉ có căn cứ xác định các bị cáo chiếm đoạt của ông Bùi Văn Thức số tiền 207.505.000đ. Việc cấp sơ thẩm xác định sai số tiền chiếm đoạt không làm thay đổi bản chất vụ án cũng như khung hình phạt đối với các bị cáo nên chỉ cần rút kinh nghiệm. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền chi xài cho nhu cầu cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây bất bình trong xã hội, làm mất niềm tin trong các giao dịch dân sự, ảnh hưởng đến an ninh trị an ở địa phương. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo P và S có sự phân hóa vai trò đồng phạm nhưng cấp sơ thẩm không xem xét mà lượng hình với mức án của các bị cáo bằng nhau là không phù hợp. Bị cáo P với vai trò là chủ mưu, cầm đầu, bị cáo S là người giúp sức và bị cáo P hưởng lợi cũng nhiều hơn bị cáo S nên hình phạt đối với bị cáo P phải cao hơn bị cáo Sơn mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu cũng như kháng cáo của bị hại Bùi Văn T là tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh P, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu S.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Bùi Thanh P bồi thường cho bị hại T số tiền 10.376.250đ, buộc bị cáo Nguyễn Hữu S bồi thường cho bị hại T số tiền 17.376.250đ, về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo P nộp 518.812đ, bị cáo S nộp 868.812đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S nhận của ông Bùi Văn T 100.000.000đ vào ngày 01/01/2018 để trả tiền sò huyết giống nhưng số tiền thực tế phải trả là 42.495.000đ, số tiền thừa còn lại là 57.505.000đ bị cáo S chiếm đoạt 30.000.000đ, bị cáo P chiếm đoạt 27.505.000đ. Vào ngày 02/01/2018, bị cáo P nhận của ông Bùi Văn T số tiền 150.000.000đ sau đó chiếm đoạt và không chia cho bị cáo S. Do đó, bị cáo P hưởng lợi với số tiền 177.505.000đ, bị cáo S hưởng lợi với số tiền 30.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo S đã khắc phục 7.000.000, đối trừ vào số tiền bị cáo S thu lợi thì bị cáo còn phải trả cho bị hại 23.000.000đ; bị cáo P đã khắc phục cho bị hại số tiền 194.000.000đ, đối trừ số tiền bị cáo phải trả cho bị hại thì còn thừa lại 16.495.000đ. Tuy nhiên, bị cáo P cũng có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo S để bồi thường toàn bộ số tiền cho ông T nên để đảm bảo cho việc thi hành án thì số tiền thừa của bị cáo P sẽ tiếp tục trừ vào số tiền còn lại mà bị cáo S phải trả cho bị hại. Do đó, số tiền còn lại buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Bùi Văn T là 6.505.000đ nên không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cũng có sai sót về số tiền buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm về phần này.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Bùi Văn Thức yêu cầu các bị cáo trả số tiền chiếm đoạt còn lại là 227.752.500đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại là ông T xác định trong quá trình giao dịch mua, bán sò huyết giống ông đã đưa cho bị cáo P ba lần với tổng số tiền là 450.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận chỉ lấy của ông T hai lần với tổng số tiền là 250.000.000đ, bị cáo S trình bày bị cáo cũng chỉ nhìn thấy được ông T đưa cho bị cáo P 100.000.000đ, còn những lần khác bị cáo S không nhìn thấy nên chỉ có căn cứ xác định bị cáo P nhận của ông Thức số tiền 250.000.000đ, sau khi đối trừ số tiền 42.495.000đ mua sò huyết giống thực tế thì các bị cáo chỉ chiếm đoạt của ông Tc số tiền 207.505.000đ, các bị cáo đã bồi thường cho ông Thức 201.000.000đ, nên chỉ chấp nhận số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Văn T là 6.505.000đ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát. Đối với đề nghị về số tiền truy tố, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Đối với số tiền 21.247.000đ (50% của số tiền mua sò giống thực tế 42.495.000đ) bị cáo P chưa trả cho ông T nếu có phát sinh tranh chấp thì giải quyết ở vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; đối với án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại và một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thanh P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 11/02/2019.

3. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/7/2018 đến ngày 15/02/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 6.505.000 đồng (sáu triệu năm trăm lẽ năm nghìn đồng). Mỗi bị cáo bồi thường 3.252.500đ (ba triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Thanh P và Nguyễn Hữu S, mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thanh Danh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Tp. Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- CQĐT Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Bị hại (01 bản)
- Lưu: HS, THS, THCTP.